**TRƯỜNG TH& THCS VĨNH BÌNH BẮC**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút**

**Năm học 2022-2023**

1. **Mục tiêu đề kiểm tra:**
2. Kiến thức : Kiểm tra năng lực, phẩm chất liên quan các nội dung sau:

- Hỗn hợp các chất, tách chất ra khỏi hỗn hợp

- Thực vật .

- Động vật

- Đa dạng sinh học

- Trọng lực và đời sống

- Năng lượng

- Trái đất và bầu trời.

2. Năng lực:Rèn kĩ năng phân tích, suy đoán và vận dụng hợp lí các kiến thức trên vào việc giải quyết tình huống thực tế.

3. Phẩm chất: Cẩn thận, chính xác, trung thực, độc lập, yêu thích học bộ môn.

**II.** **Hình thức đề kiểm tra:**

-Trắc nghiệm 30%

- Tự luận 70%

**III.** **Ma trận, bảng đặc tả đề kiểm tra :**

**3.1 Ma trận:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | | | | **Tổng** | | | |
| **Nhận biết** | | | | | **Thông hiểu** | | | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Số CH** | | **Thời gian** (phút) | **%**  **tổng**  **điểm** |
| **Số CH**  **TN** | **Thời gian** (phút) | **Số CH**  **TL** | | **Thời gian** (phút) | **Số CH**  **TN** | **Thời gian** (phút) | **Số CH**  **TL** | **Thời gian** (phút) | **Số CH** | **Thời gian** (phút) | **Số CH** | **Thời gian** (phút) | **TN** | **TL** |
| **1** | **Tách chất ra khỏi hỗn hợp** | Ttách chất ra khỏi hỗn hợp | 1 | 2 |  | |  | 1 | 2 | **1** | **15** |  |  |  |  | 2 | 1 | 19 | **24** |
| **2** | **Thực vật** | Các ngành thực vật | 1 | 2 |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 4 | **4** |
| Vai trò của thực vật | 1 | 2 |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |
| **3** | **Động vật** | Động vật có xương sống | 1 | 2 |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 18 | 24 |
| Vai trò của động vật | 1 | 2 | 1 | | 14 |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 | 1 |
| **4** | **Đa dạng sinh học** | Bảo vệ đa dạng sinh học | 1 | 2 |  | |  | 1 | 2 |  |  |  |  |  |  | 2 |  | 4 | 4 |
| **5** | **Trọng lực và đời sống** | Biến dạng của lò xo.**Trọng lượng, lực hấp dẫn.** Lực ma sát | 2 | 4 |  | |  | 1 | 2 |  |  |  |  |  |  | 3 |  | 6 | 6 |
| **6** | **Năng lượng** | Một số dạng năng lượng | 1 | 2 |  | |  | 2 | 4 |  |  |  |  | 1 | 15 | 3 | 1 | 21 | 16 |
| **7** | **Trái đất và bầu trời.** | Hệ mặt trời | 1 | 2 |  | |  |  |  |  |  | 1 | 16 |  |  | 1 | 1 | 18 | 22 |
| **Tổng** | | | **10** | 20 | **1** | | 14 | **5** | 10 | **1** | 15 | **1** | 16 | **1** | 15 | **15** | **4** | 90 | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **40%** | |  | |  | **30%** | |  |  | **20%** | | **10%** | |  |  |  | **100** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | |  |  | | **70** | | | |  |  | **30** | | | |  | |  | **100** |

**3.2 Bảng đặc tả:**

| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng**  **cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Hỗn hợp các chất** | Tách chất ra khỏi hỗn hợp | *Nhận biết:*  Phương pháp tách chất  *Thông hiểu*:  Sắt có từ tính  Biết cách tách muối ăn ra khỏi hỗn hợp muối,cát | 1 | 2 |  |  |
| **2** | **Thực vật** | 3.1. Các ngành thực vật | *Nhận biết:*   * Phân loại các ngành thực vật | 1 |  |  |  |
| 3.2. Vai trò của thực vật | *Nhận biết:*   * Thực vật có vai trò gì đối với động vật | 1 |  |  |  |
| **3** | **Động vật** | Động vật có xương sống | *Nhận biết:*   * Nhận biết động vật có xương sống | 1 |  |  |  |
|  |  | Vai trò của động vật | *Nhận biết*  Vai trò truyền bệnh của động vật  *Thông hiểu*:  Hiểu được vai trò của động vật đối tự nhiên và con người | 1 | 1 |  |  |
| **4** | **Đa dạng sinh học** | Bảo vệ đa dạng sinh học | *Nhận biết*  Tính đặc trưng của đa dạng sinh học  *Thông hiểu*:  Biết cách bảo vệ đa dạng sinh học | 1 | 1 |  |  |
| **5** | **Trọng lực và đời sống** | Biến dạng của lò xo.**Trọng lượng, lực hấp dẫn.** Lực ma sát | Nhận biết :  - về đặc điểm của trọng lực.  - khi nào có lực ma sát trong các hiện tượng thực tế.  Thông hiểu:  - Hiểu độ giãn của lò xo tỉ lệ với khối lượng của vật. | 2 | 1 |  |  |
| **6** | **Năng lượng** | Một số dạng năng lượng | Nhận biết:  - Nhận biết được các dạng năng lượng trong thực tế.  Thông hiểu:  - Hiểu được năng lượng có thể chuyển hoá từ dạng này sang dạng khác hoặc truyền từ vật này sang vật khác  Vận dụng cao: Hãy sắp xếp các năng lượng | 2 | 1 |  | 1 |
| **7** | **Trái đất và bầu trời.** | Hệ mặt trời | Nhận biết:  **Hành tinh nào nằm gần Mặt Trời nhất**  Vận dụng: Hãy kể tên các hành tinh vòng trong của hệ Mặt Trời theo thứ tự xa dần Mặt Trời. Xác định vị trí của Trái Đất trong hệ mặt trời. | 1 |  | 1 |  |
| **Tổng** | | |  | 11 | 6 | 1 | 1 |

**IV. Đề kiểm tra**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT VĨNH THUẬN  **TRƯỜNG TH&THCS VĨNH BÌNH BẮC**  ĐỀ CHÍNH THỨC | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II.**  **NĂM HỌC 2022-2023**  **MÔN: KHTN- Lớp: 6**  Thời gian: 90 phút (*không kể thời gian giao đề*) |

**A.Phần trắc nghiệm ( 3 điểm)** Chọn câu trả lời đúng nhất.

**Câu 1:**Nếu không may làm đổ dầu ăn vào nước, ta dùng phương pháp nào để tách riêng dầu ăn ra khỏi nước?

A. Dùng máy li tâm.         B. Cô cạn.

C. Chiết.                                                                         D. Lọc.

**Câu 2:**Một hỗn hợp gồm bột sắt và đồng, có thể tách riêng hai chất bằng cách nào sau đây?

A. Hòa tan vào nước. B. Lắng, lọc.

C. Dùng nam châm để hút. D. Tất cả đều đúng.

**Câu 3:** Thực vật có vai trò gì đối với động vật?

A. Cung cấp thức ăn                  B. Ngăn biến đổi khí hậu

C. Giữ đất, giữ nước                  D. Cung cấp thức ăn, nơi ở..

**Câu 4:** Trong các thực vật sau, loài nào được xếp vào nhóm Hạt kín?

A. Cây bưởi          B. Cây vạn tuế                C. Rêu tản            D. Cây thông

**Câu 5 :**Động vật có xương sống bao gồm:

A. Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú

B. Cá, chân khớp, bò sát, chim, thú

C. Cá, lưỡng cư, bò sát, ruột khoang, thú

D. Thân mềm, lưỡng cư, bò sát, chim, thú

**Câu 6:**Các loài nào dưới đây là vật chủ trung gian truyền bệnh?

A. Ruồi, chim bồ câu, ếch                   B. Rắn, cá heo, hổ

C. Ruồi, muỗi, chuột                           D. Hươu cao cổ, đà điểu, dơi

**Câu 7**: Lạc đà là động vật đặc trưng cho sinh cảnh nào?

A. Hoang mạc.                            B. Rừng ôn đới.

C. Rừng mưa nhiệt đới.              D. Đài nguyên.

**Câu 8**: Hành động nào dưới đây là hành động bảo vệ đa dạng sinh học?

A. Đốt rừng làm nương rẫy.                 B. Xây dựng nhiều đập thủy điện.

C. Trồng và bảo vệ rừng. D. Biến đất rừng thành đất phi nông nghiệp.

**Câu 9: Hành tinh nào nằm gần Mặt Trời nhất:**

**A. Mộc Tinh. B. Hoả Tinh. C. Thuỷ Tinh. D. Kim Tinh.**

**Câu 10:**Trường hợp nào sau đây là biểu hiện của một vật có thế năng?

A. Đun nóng vật. B. Làm lạnh vật.  
C. Chiếu sáng vật. D. Đưa vật lên cao.

**Câu 11:** Khi bếp ga hoạt động thì có sự chuyển hóa:

A. Hóa năng thành nhiệt năng.  
B. Điện năng thành cơ năng.  
C. Điện năng thành hóa năng.  
D. Nhiệt năng thành điện năng.

**Câu 12**:  **Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào là đúng:**

A. Lực hút trái đất có phương ngang,chiều trái sang phải  
B. Lực hút trái đất có phương ngang,chiều phải sang trái  
C. Lực hút trái đất có phương thẳng đứng,chiều dưới lên trên  
D. Lực hút trái đất có phương thẳng đứng,chiều trên xuống

**Câu 13**: **Độ dãn của lò xo treo theo phương thẳng đứng , tỉ lệ với:**

A. Khối lượng của vật treo B. Lực hút của trái đất  
C. Độ dãn của lò xo D. Trọng lượng của lò xo

**Câu 14**: **Trường hợp nào sau đây xuất hiện lực ma sát trượt?**

A. Khi viết phấn trên bảng.  
B. Viên bi lăn trên mặt đất.  
C. Quyển sách nằm yên trên mặt bàn nằm ngang.  
D. Ma sát giữa lốp xe với mặt đường khi xe chuyển động trên đường

**Câu 15:** Trong các dụng cụ và thiết bị sau đây, thiết bị nào chủ yếu biến đổi điện năng thành cơ năng.

A. Bàn là điện. B. Bóng đèn điện. C. Quạt điện. D. Bếp điện.

**B. Phần tự luận. (7 điểm)**

**Câu 16:** ( 2 điểm) Nêu vai trò của động vật đối tự nhiên và con người?

**Câu 17 :** ( 2 điểm) Có hỗn hợp muối ăn và cát. Hãy trình bày phương pháp tách riêng từng chất.

**Câu 18:**  (2 điểm )

a) Hãy kể tên các hành tinh vòng trong của hệ Mặt Trời theo thứ tự xa dần Mặt Trời?

b) Xác định vị trí của Trái Đất trong hệ mặt trời?

**Câu 19:** ( 1 điểm )Hãy sắp xếp các năng lượng sau đây vào nhóm năng lượng gắn với chuyển động và nhóm năng lượng lưu trữ: cánh quạt đang quay, năng lượng của que diêm, năng lượng của pháo hoa, năng lượng của dòng nước chảy.

**Hết**

**V/ ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA**

**A/ Phần trắc nghiệm**.(3đ) Đúng mỗi câu ( 0,2đ)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| **Đáp án** | **C** | **C** | **D** | **A** | **A** | **C** | **A** | **C** | **C** | **D** | **A** | **D** | **A** | **A** | **C** |

**B/ Phần tự luận (7 đ)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 16 | + Động vật có vai trò với tự nhiên  Là mắc xích quan trọng trong chuổi thức ăn  Cải tạo đất,thụ phấn cho cây.  + Vai trò của động vật đối với con người:  cung cấp thực phẩm;  cung cấp nguyên liệu  Phục vụ giải trí  Thuốc chửa bệnh… | **2đ**  1đ  1đ |
| 17 | Cho hỗn hợp muối ăn và cát vào nước,khuấy cho muối tan  Dùng giấy thấm để lọc,ta thu được cát  Đun sôi nước muối cho nước bay hơi ta thu được muối. | **2đ**    1đ  1đ |
| 18 | a. Bốn hành tinh vòng trong của hệ mặt trời: Thuỷ tinh, Kim tinh, Trái đất và Hoả tinh.  b. Trái đất ở vị trí thứ ba theo thứ tự xa dần mặt trời. Là hành tinh duy nhất có sự sống. | **2đ**  1đ  1đ |
| 19 | **-**Nhóm năng lượng gắn với chuyển động: cánh quạt đang quay; năng lượng của dòng nước chảy.  **-**Nhóm năng lượng lưu trữ: năng lượng của que diêm, năng lượng của pháo hoa. | 1đ  0,5đ  0,5đ |

**VI/ KIỂM TRA LẠI ĐỀ KIỂM TRA**